

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 5 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Lữ Bé Ng**, sinh năm: 1987. (có mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp CĐ, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Quốc Kh**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Số 158, đường 3/2, khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lữ Bé Ngân trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Quốc Kh chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/5/2017. Thời gian đầu chị và anh Kh chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, anh Kh không bảo vệ chị khi chị và gia đình nhà chồng có mâu thuẫn. Chị và anh Kh không còn sống chung nhà và đã ly thân từ tháng 5/2022 âm lịch cho đến nay. Thời gian ly thân, anh Kh không liên lạc với chị, anh Kh cũng không thăm con chung của chị và anh Kh. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xin ly hôn anh Kh.

- Về con chung: Chị và anh Đoàn Quốc Kh có 02 người con chung tên Đoàn Đình K, sinh ngày 25/12/2017 và Đoàn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 04/01/2021, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng do Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Đoàn Quốc Kh: Tòa án đã thông báo cho anh Kh về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh Kh đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh Kh đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Kh vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, anh Kh cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Bé Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tổ tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Bé Ng và anh Đoàn Quốc Kh có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị Ng xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Kh cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh Kh đã được thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Kh vắng mặt; chị Ng từ chối hoà giải. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Anh Kh đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh Kh vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Lữ Bé Ng và anh Đoàn Quốc Kh chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Ng và anh Kh được pháp luật công nhận. Chị Ng xác định thời gian chị và anh Kh chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hòa giải, hàn gắn được; chị và anh Kh đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn. Đối với anh Đoàn Quốc Kh: Anh Kh đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không rõ lý do; anh Kh cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Bé Ng. Điều đó thể hiện anh Kh không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Ng và anh Kh xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị Ng xác định chị và anh Kh đã ly thân; anh Kh không quan tâm đến chị; Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị thì chị cũng không tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Kh; chị cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Ng và anh Kh về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị Ng và anh

Kh cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng ly hôn anh Đoàn Quốc Kh.

[3] Về con chung: Chị Ngân xác định chị và anh Kh có 02 người con chung. Chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật dựa vào mức chi phí thực tế để nuôi con và điều kiện thu nhập của anh Kh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Kh không có ý kiến gửi Tòa án phản đối yêu cầu nuôi con của chị Ng; cháu Đoàn Đình K chưa tròn 6 tuổi, cháu Đoàn Ngọc Bảo Ch dưới 36 tháng tuổi, các cháu cũng đang sống chung với chị Ng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao các cháu Đoàn Đình Ki và Đoàn Ngọc Bảo Ch cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi 02 người con chung. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người cha, người mẹ không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Ng trình bày chị không biết anh Kh đang làm công việc gì nhưng tổng chi phí thực tế chị đang nuôi dưỡng 02 người con của chị và anh Kh khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong điều kiện sống thực tế hiện nay, để nuôi dưỡng một đứa trẻ khỏe mạnh trong điều kiện bình thường cần chi phí ít nhất khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Do đó, số tiền anh Kh cần cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế cuộc sống và phù hợp quy định pháp luật. Anh Kh không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh Kh tự thỏa thuận. Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ng xác định chị và anh Kh không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh Kh phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Bé Ng về việc xin ly hôn anh Đoàn Quốc Kh.

2 - Về con chung: Giao 02 người con chung của chị Ng và anh Kh tên Đoàn Đình K, sinh ngày 25/12/2017 và Đoàn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 04/01/2021 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Đoàn Quốc K cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng anh Kh phải thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi người con được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Anh Kh không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lữ Bé Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Quốc Kh không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí về Hôn nhân và Gia đình: Chị Lữ Bé Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/3/2023, chị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 00003086) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Đoàn Quốc Kh phải nộp 300.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Lữ Bé Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Quốc Kh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân